

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 55

Phẩm 38: LY THẾ GIAN (Phần 3)

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phát mười tâm chẳng thấp kém:

Đại Bồ-tát nghĩ: “Ta sẽ hàng phục tất cả Thiên ma và quyến thuộc của chúng”.

Lại nghĩ: “Ta sẽ phá trừ tất cả ngoại đạo và tà pháp của họ”.

Lại nghĩ: “Ta sẽ đối với tất cả chúng sinh, dùng lời khéo léo để khai thị dẫn dắt cho họ, khiến họ đều hoan hỷ”.

Lại nghĩ: “Ta sẽ thành tựu viên mãn tất cả hạnh Ba-la-mật khắp pháp giới”.

Lại nghĩ: “Ta sẽ tích tập tạng tất cả phước đức”.

Lại nghĩ: “Vô thượng Bồ-đề rộng lớn khó thành, ta sẽ tu hành đến viên mãn”.

Lại nghĩ: “Ta sẽ dùng sự giáo hóa vô thượng, sự điều phục vô thượng để giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh”.

Lại nghĩ: “Tất cả thế giới chủng loại chẳng đồng, ta sẽ dùng vô thượng thân thành tựu đạo quả Đẳng chánh giác”.

Lại nghĩ: “Lúc ta tu hạnh Bồ-tát, nếu có chúng sinh đến xin ta những tay, chân, tai, mũi, máu, thịt, xương, tủy, vợ, con, voi, ngựa, cho đến ngôi vua, thì đối với tất cả những thứ như vậy, thấy đều có thể bỏ, chẳng sinh một niệm tâm lo lắng ăn năn, chỉ đem lợi ích cho tất cả chúng sinh chẳng cầu quả báo, lấy đại Bi làm đầu, đại Từ làm cứu cánh”.

Lại nghĩ: “Tất cả chư Phật, tất cả Phật pháp, tất cả chúng sinh, tất cả cõi nước, tất cả thế giới, tất cả ba đời, tất cả cõi hư không, tất cả cõi pháp, tất cả cõi ngữ ngôn nêu bày, tất cả cõi Niết-bàn tịch diệt, tất cả pháp như vậy có trong ba đời, ta dùng một niệm tương ưng với trí tuệ đều biết, đều hay, đều thấy, đều chứng, đều tu, đều đoạn. Nhưng ở trong đó không phân biệt, lìa phân biệt, không có các thứ sai biệt, không công đức, không cảnh giới, chẳng có chẳng không, chẳng một chẳng hai, do trí chẳng hai biết tất cả hai, do trí vô tướng biết tất cả tướng, do trí không phân biệt biết tất cả phân biệt, do trí không khác biết tất cả khác, do trí không sai biệt biết tất cả sai biệt, do trí không thế gian biết tất cả thế gian, do trí không đời biết tất cả đời, do trí không chúng sinh biết tất cả chúng sinh, do trí không chấp trước biết tất cả chấp trước, do trí không trụ xứ biết tất cả trụ xứ, do trí không tạp nhiễm biết tất cả tạp nhiễm, do trí vô tận biết tất cả tận, do trí cứu cánh pháp giới, đối với tất cả thế giới, thị hiện thân, do trí lìa ngôn ngữ âm thanh thị hiện vô số ngôn ngữ âm thanh, do trí một tự tánh nhập nơi không tự tánh, do trí một cảnh giới hiện các thứ cảnh giới, biết tất cả pháp không ngôn thuyết mà hiện bày ngôn thuyết đại tự tại, chứng bậc Nhất thiết trí, vì giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh nên ở nơi tất cả thế gian thị hiện đại thần thông biến hóa”.

Đây là mười tâm không thấp kém mà Đại Bồ-tát đã phát. Nếu chư Bồ-tát an trụ tâm này thì được tất cả Phật pháp tối thượng không thấp kém.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đối với Vô thượng Bồ-đề có mười tâm tăng thượng như núi:

1. Đại Bồ-tát thường tác ý siêng tu pháp trí Nhất thiết.
2. Hằng quán sát tất cả pháp bản tánh rỗng lặng không chỗ quả đắc.
3. Nguyên trong vô lượng kiếp thật hành hạnh Bồ-tát tu tất cả pháp bạch tịnh. Do trụ nơi tất cả pháp bạch tịnh nên thấy biết vô lượng trí tuệ của Như Lai.
4. Vì cầu tất cả Phật pháp nên tâm bình đẳng kính phụng chư Thiên tri thức, không trông cầu gì khác, không tâm trộm pháp, chỉ sinh tâm tôn trọng, chưa từng có ý sở hữu tất cả, tất cả sở hữu thấy đều bỏ được.
5. Nếu có chúng sinh nhục mạ, hủy báng, đánh đập, cắt chém, làm thân hình Bồ-tát khổ đau cho đến chết, những sự trên đây Bồ-tát đều nhẫn chịu được, trọn không vì đó mà sinh tâm loạn động, tâm sân giận làm tổn hại, cũng chẳng thoái bỏ hoàng thệ đại Bi, trái lại càng thêm tăng trưởng không ngừng nghỉ. Vì sao? Vì Bồ-tát đối với tất cả pháp đều như thật xuất ly, thành tựu hạnh xả, vì chứng được tất cả Phật pháp, nhẫn nhục, nhu hòa đã tự tại.
6. Bồ-tát thành tựu đại công đức tăng thượng. Đó là công đức tăng thượng nơi cõi trời, công đức tăng thượng nơi cõi người, công đức tăng thượng sắc, công đức tăng thượng lực, công đức tăng thượng quyến thuộc, công đức tăng thượng mong muốn, công đức tăng thượng vương vị, công đức tăng thượng tự tại, công đức tăng thượng phước đức, công đức tăng thượng trí tuệ. Dù thành tựu những công đức như vậy, nhưng chẳng bao giờ sinh tâm nhiễm đắm. Đó là chẳng nhiễm đắm nơi mùi vị, chẳng nhiễm đắm nơi dục lạc, chẳng nhiễm đắm nơi giàu có, chẳng nhiễm đắm nơi quyến thuộc, chỉ rất mến thích pháp, đi theo pháp, đứng theo pháp, hưởng theo pháp, rớt ráo theo pháp. Dùng pháp làm chỗ dựa, dùng pháp làm cứu hộ, dùng pháp làm nơi quy y, dùng pháp làm nhà. Giữ gìn pháp, mến ưa pháp, trong cầu pháp, suy gẫm pháp. Dù thọ đủ những pháp lạc mà thường xa lìa cảnh giới của chúng ma. Vì sao? Vì từ quá khứ Bồ-tát phát tâm như vậy: Ta sẽ làm cho tất cả chúng sinh thấy đều xa lìa cảnh giới của chúng ma mà an trụ nơi cảnh giới Phật.
7. Đại Bồ-tát vì đã cầu Vô thượng Bồ-đề, trong vô lượng vô số kiếp thật hành đạo Bồ-tát siêng năng tinh tấn, mà còn cho là mình nay mới phát tâm Vô thượng Bồ-đề thật hành hạnh Bồ-tát, cũng chẳng kính sợ. Dù có thể khoảng một niệm liền thành Vô thượng Chánh giác, nhưng vì chúng sinh nên trong vô lượng kiếp, thật hành hạnh Bồ-tát không ngừng nghỉ.
8. Đại Bồ-tát biết tất cả chúng sinh tánh chẳng hòa chẳng lành, khó điều khó độ, chẳng biết ân chẳng báo ân. Thế nên Bồ-tát vì họ mà phát đại thệ nguyện, muốn cho họ đều được tâm ý tự tại, việc làm vô ngại, lìa bỏ niệm ác, chẳng sinh phiền não đối với người khác.
9. Đại Bồ-tát lại nghĩ: Chẳng phải ai khác khiến ta phát tâm Bồ-đề, cũng chẳng chờ người khác giúp ta tu hành. Ta tự phát tâm tích tập Phật pháp, thề tự cố gắng cùng tội kiếp vị lai thật hành đạo Bồ-tát, thành tựu Vô thượng Bồ-đề. Thế nên nay ta tu hạnh Bồ-tát phải thanh tịnh tự tâm cũng thanh tịnh tha tâm, phải biết cảnh giới của mình cũng biết cảnh giới của người. Ta phải bình đẳng với cảnh của chư Phật ba đời.
10. Đại Bồ-tát quán sát như vậy: Không có một pháp tu hạnh Bồ-tát, không có một pháp viên mãn hạnh Bồ-tát, không có một pháp giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh, không có một pháp cung kính cúng dường tất cả chư Phật, không có một pháp ở nơi Vô thượng Bồ-đề đã thành, hiện thành, sẽ thành, không có một pháp đã nói, hiện nói, sẽ nói. Người nói và pháp đều chẳng thể nắm bắt được, nhưng cũng chẳng bỏ nguyện Vô

thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-tát cầu tất cả pháp đều không chỗ thủ đắc, như vậy xuất sinh Vô thượng Bồ-đề. Thế nên đối với pháp, dù không chỗ thủ đắc cũng siêng tu tập tăng thượng nghiệp thiện, thanh tịnh đối trị, trí tuệ viên mãn niệm niệm tăng trưởng tất cả đầy đủ. Đối với việc này tâm Bồ-tát chẳng kinh sợ, chẳng nghĩ: Nếu tất cả pháp thấy đều tịch diệt thì ta có nghĩa gì mà cầu đạo Vô thượng Bồ-đề.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được tâm tăng thượng như núi chúa đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười trí như biển nhập Vô thượng Bồ-đề:

1. Trí như biển nhập tất cả vô lượng cõi chúng sinh.
2. Trí như biển nhập tất cả thế giới nhưng chẳng sinh tâm phân biệt.
3. Trí như biển biết tất cả cõi hư không vô lượng, vô ngại, vào khắp lưới tất cả thế giới sai biệt ở mười phương.

4. Trí như biển khéo nhập pháp giới. Đó là nhập vô ngại, nhập chẳng đoạn, nhập chẳng thường, nhập vô lượng, nhập chẳng sinh, nhập chẳng diệt, nhập tất cả, vì đều biết rõ.

5. Trí như biển đối với tất cả thiện căn đã chứa nhóm, đang chứa nhóm, sẽ chứa nhóm, ở quá khứ, vị lai, hiện tại của chư Phật, Bồ-tát, Pháp sư, Thanh văn, Độc giác và tất cả phàm phu cùng thiện căn của chư Phật đã thành, nay thành và sẽ thành Vô thượng Bồ-đề trong ba đời và thiện căn của chư Phật thuyết pháp điều phục tất cả chúng sinh, đã nói, nay nói, sẽ nói trong ba đời, Bồ-tát đều biết rõ tất cả, tin sâu tùy hỷ, nguyện tích tu tập không nhầm chán.

6. Trí như biển trong mỗi mỗi niệm nhập vô số kiếp quá khứ: Ở trong một kiếp hoặc có trăm ức Phật xuất thế, hoặc có ngàn ức Phật xuất thế, hoặc trăm ngàn ức Phật xuất thế, hoặc có vô số, hoặc vô lượng, hoặc vô biên, hoặc vô đẳng, hoặc không thể đếm, hoặc không thể nêu, hoặc không thể xét, hoặc không thể lường, hoặc không thể nói, hoặc không thể nói không thể nói hết, siêu quá toán số chư Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời và đạo tràng, chúng hội Thanh văn, Bồ-tát, thuyết pháp điều phục tất cả chúng sinh, thọ mạng dài ngắn, pháp trụ lâu mau, tất cả như vậy, thấy đều thấy rõ. Như một kiếp, tất cả các kiếp cũng đều thấy rõ như vậy. Những kiếp không Phật, có những chúng sinh gieo căn lành nơi Vô thượng Bồ-đề cũng đều biết rõ. Nếu có chúng sinh thiện căn đã thành thực nơi đời vị lai sẽ được thấy Phật cũng đều biết rõ. Quán sát vô số kiếp ở đời quá khứ như vậy tâm không nhầm chán.

7. Trí như biển nhập đời vị lai quán sát phân biệt tất cả kiếp vô lượng, vô biên, biết kiếp nào có Phật, kiếp nào không Phật, kiếp nào có bao nhiêu Như Lai xuất thế. Mỗi Như Lai danh hiệu gì, ở thế giới nào, thế giới tên gì, độ bao nhiêu chúng sinh, thọ mạng bao thời gian. Quán sát như vậy cùng tận đời vị lai không cùng tận đều biết rõ tất cả mà không nhầm chán.

8. Trí như biển nhập đời hiện tại quán sát tư duy, trong mỗi mỗi niệm thấy khắp vô số thế giới có vô biên phẩm loại ở mười phương, đều có chư Phật đối với Vô thượng Bồ-đề đã thành, nay thành, sẽ thành, đi đến đạo tràng nơi cõi Bồ-đề, ngồi trên cỏ cát tường hàng phục quân ma, thành Đẳng chánh giác. Rời cây Bồ-đề vào thành ấp, lên cung trời chuyển đại pháp luân, thị hiện thần thông, điều phục chúng sinh, cho đến phó chúc pháp Vô thượng Bồ-đề, xả thọ mạng nhập Niết-bàn, nhập Niết-bàn rồi, kết tập pháp tạng khiến còn ở lâu tại thế gian, trang nghiêm tháp Phật với nhiều thứ cúng dường. Cũng thấy thế giới kia, tất cả chúng sinh gặp Phật, nghe pháp, thọ trì phúng tụng, nhớ nghĩ tư

duy tăng trưởng tuệ giải. Quán sát như vậy cùng khắp mười phương, nhưng đối với Phật pháp không sai lầm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát biết rõ chư Phật thấy đều như mộng, mà hay đến chỗ chư Phật cung kính cúng dường. Bấy giờ, Bồ-tát chẳng chấp tự thân, chẳng chấp nơi Phật, chẳng chấp thế giới, chẳng chấp chúng hội, chẳng chấp thuyết pháp, chẳng chấp số kiếp, nhưng vẫn thấy Phật, nghe pháp, quán sát thế giới vào các số kiếp không nhằm chán.

9. Trí như biển, nơi vô số kiếp, trong mỗi mỗi kiếp cúng dường cung kính vô số, vô lượng chư Phật, thị hiện tự thân mất đây sinh kia, đem tất cả phẩm vật cúng hơn hẳn các thức cúng dường ở ba cõi để cúng dường Phật, cúng dường Bồ-tát, Thanh văn, tất cả đại chúng. Sau khi mỗi Đức Như Lai nhập Niết-bàn, Bồ-tát đều dùng phẩm vật cúng vô thượng để cúng dường xá-lợi và rộng làm bố thí để chúng sinh được đầy đủ. Đại Bồ-tát dùng tâm chẳng nghĩ bàn, tâm chẳng cầu báo, tâm rốt ráo, tâm tạo lợi ích, ở trong vô số kiếp vì Vô thượng Bồ-đề mà cúng dường chư Phật, đem lợi ích cho chúng sinh, hộ trì chánh pháp khai thị diễn nói.

10. Trí như biển, ở chỗ của tất cả Phật, chỗ của tất cả Bồ-tát, chỗ của tất cả Pháp sư, nhất hướng chuyên cầu pháp của Bồ-tát đã thuyết, pháp của Bồ-tát đã học, pháp của Bồ-tát đã dạy, pháp tu hành của Bồ-tát, pháp thanh tịnh của Bồ-tát, pháp thành thực của Bồ-tát, pháp điều phục của Bồ-tát, pháp bình đẳng của Bồ-tát, pháp xuất ly của Bồ-tát, pháp Tổng trì của Bồ-tát. Được pháp này rồi, Bồ-tát thọ trì đọc tụng, phân biệt giải nói không nhằm chán, khiến vô lượng chúng sinh ở trong Phật pháp phát tâm tương ứng với trí Nhất thiết, nhập tướng chân thật, đối với Vô thượng Bồ-đề được không thoái chuyển. Bồ-tát làm như vậy trong vô số kiếp không nhằm chán.

Đây là mười trí như biển nhập Vô thượng Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được biển đại trí tuệ vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đối với Vô thượng Bồ-đề có mười thứ như thật trụ:

1. Đại Bồ-tát đều có thể đi đến chỗ chư Phật ở vô số thế giới, chiêm ngưỡng đánh lễ phụng sự cúng dường.

2. Ở chỗ của chư Phật bất tư nghì lắng nghe chánh pháp thọ trì nhớ nghĩ không để quên mất, phân biệt tư duy, khiến tuệ giác tăng trưởng. Việc làm như vậy tràn đầy mười phương.

3. Nơi cõi này mất, thị hiện sinh xứ khác, nhưng đối với Phật pháp không mê lầm.

4. Biết từ một pháp xuất sinh tất cả pháp nên có thể đều riêng phân biệt diễn nói, do những nghĩa của tất cả pháp rốt ráo đều là một nghĩa.

5. Biết nhằm chán xa lìa phiền não, biết chấm dứt phiền não, biết đề phòng phiền não, biết trừ đoạn phiền não, tu hạnh Bồ-tát, chẳng chứng thật tế, rốt ráo đến thật tế giải thoát, tạo phương tiện thiện xảo, học hỏi chỗ nên học, làm cho hạnh nguyện thuở xưa đều được thành mãn, thân chẳng mỏi mệt.

6. Biết tất cả chúng sinh, những tâm phân biệt của họ đều không xử sở mà cũng nói có những phương xứ. Dù không phân biệt không tạo tác, nhưng vì muốn điều phục tất cả chúng sinh nên có tu hành, nên có chỗ tạo tác.

7. Biết tất cả pháp đều đồng một tánh, nghĩa là vô tánh, không có tánh đủ loại, không có tánh vô lượng, không có tánh có thể đếm, không có tánh có thể lường, không có sắc, không có tướng, hoặc một hoặc nhiều, đều chẳng thể nắm bắt được, để mà quyết định, biết rõ đây là Phật pháp, đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp Độc giác, đây là pháp Thanh văn, đây là pháp phàm phu, đây là pháp thiện, đây là pháp bất thiện, đây là pháp

thế gian, đây là pháp xuất thế gian, đây là pháp lỗi lầm, đây là pháp không lỗi lầm, đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu, cho đến đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi.

8. Đại Bồ-tát cầu Phật, chẳng thể nắm bắt được, cầu Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, cầu pháp chẳng thể nắm bắt được, cầu chúng sinh chẳng thể nắm bắt được, nhưng cũng chẳng bỏ việc điều phục chúng sinh, khiến ở nơi các pháp thành tựu nguyện chứng đắc Chánh giác. Vì Đại Bồ-tát khéo quán sát biết sự phân biệt của tất cả chúng sinh, biết cảnh giới của tất cả chúng sinh, phương tiện hóa đạo khiến được Niết-bàn, vì muốn hoàn mãn nguyện giáo hóa chúng sinh nên nỗ lực tu hành hạnh Bồ-tát.

9. Đại Bồ-tát biết khéo thuyết pháp, thị hiện Niết-bàn. Vì độ chúng sinh nên bao nhiêu phương tiện đã có, tất cả đều là tâm tưởng kiến lập, chẳng phải là điên đảo cũng chẳng phải hư dối. Vì sao? Vì Bồ-tát biết rõ các pháp ba đời bình đẳng, như như bất động, thật tế vô trụ, chẳng thấy có một chúng sinh đã thọ hóa độ, đang thọ hóa độ, sẽ thọ hóa độ. Cũng tự biết rõ không việc tu hành, không có pháp nhỏ nào hoặc sinh hoặc diệt mà có thể nắm bắt được. Nhưng vẫn nương nơi tất cả pháp khiến sở nguyện chẳng luống không.

10. Đại Bồ-tát đối với vô lượng chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, ở chỗ mỗi Đức Phật nghe vô số pháp, thọ ký, danh hiệu đều khác, kiếp số chẳng đồng, từ nơi một kiếp cho đến vô số kiếp thường nghe như vậy. Nghe rồi tu hành chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng mê chẳng lầm, vì biết trí Phật chẳng thể nghĩ bàn, vì Đức Như Lai thọ ký không hai lời, vì sức thù thắng của hạnh nguyện tự thân, vì tùy nghi giáo hóa khiến thành Vô thượng Bồ-đề, viên mãn tất cả nguyện ngang đồng pháp giới.

Đó là mười loại trụ như thật của Đại Bồ-tát đối với Vô thượng Bồ-đề.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được châu báu đại trí vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát phát mười thứ tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang:

1. Đại Bồ-tát nghĩ: Tất cả các pháp chẳng có ngăn mé, chẳng cùng tận. Ta sẽ dùng trí tận ba đời hiểu rõ khắp cả không sót. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ nhất.

2. Lại nghĩ: Ở chỗ đâu một sợi lông có vô lượng, vô biên chúng sinh, hướng là tất cả pháp giới. Ta sẽ dùng Niết-bàn vô thượng mà khiến họ diệt độ. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ hai.

3. Lại nghĩ: Mười phương thế giới vô lượng, vô biên không có giới hạn, không thể cùng tận. Ta sẽ dùng cõi Phật tối thượng trang nghiêm, để trang nghiêm tất cả thế giới như vậy, bao nhiêu sự trang nghiêm thấy đều chân thật. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ ba.

4. Lại nghĩ: Tất cả chúng sinh vô lượng, vô biên không có giới hạn, không thể cùng tận. Ta sẽ đem tất cả thiện căn hồi hướng cho họ. Dùng ánh sáng trí tuệ vô thượng chiếu sáng họ. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ tư.

5. Lại nghĩ: Tất cả chư Phật vô lượng, vô biên không có giới hạn, không thể cùng tận. Ta sẽ dùng những thiện căn đã gieo trồng hồi hướng cúng dường, đều khiến cùng khắp không chỗ kém thiếu, rồi sau ta sẽ thành Vô thượng Bồ-đề. Đây là tâm thệ nguyện Đại thừa như Kim cang thứ năm.

6. Đại Bồ-tát thấy chư Phật, nghe Phật thuyết pháp, tâm rất hoan hỷ, chẳng chấp tự thân, chẳng chấp thân Phật, hiểu thân Như Lai chẳng thật chẳng hư, chẳng có chẳng không, chẳng tánh chẳng không tánh, chẳng sắc chẳng không sắc, chẳng tướng chẳng

không tướng, chẳng sinh chẳng diệt, thật vô sở hữu, cũng chẳng hoại sở hữu. Vì sao? Vì chẳng thể dùng tất cả tánh tướng để chấp lấy. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ sáu.

7. Đại Bồ-tát hoặc bị chúng sinh quở trách mắng nhiếc đánh đập, hoặc chặt tay chân, hoặc xẻo tai mũi, hoặc móc mắt, hoặc cắt đầu, tất cả sự khổ nhục như vậy đều nhẫn thọ được. Trọn không vì đây mà sinh tâm sân hại. Trong vô số kiếp tu hạnh Bồ-tát thọ nhận chúng sinh hằng không phế bỏ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đã khéo quán sát tất cả các pháp không có hai tướng, tâm chẳng loạn động, có thể bỏ thân mình để chịu đựng sự khổ đó. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ bảy.

8. Lại nghĩ: Kiếp đời vị lai vô lượng, vô biên không giới hạn, chẳng thể cùng tận. Ta sẽ ở một thế giới tận cùng kiếp đó tu hành Bồ-tát, giáo hóa chúng sinh. Như một thế giới, tận cùng pháp giới, hư không giới, tất cả thế giới cũng đều như vậy mà tâm không kinh sợ. Vì sao? Vì đạo Bồ-tát lẽ phải như vậy, vì tất cả chúng sinh mà tu hành như vậy. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ tám.

9. Lại nghĩ: Vô thượng Bồ-đề do tâm làm gốc. Nếu tâm thanh tịnh thời có thể viên mãn tất cả thiện căn, đối với Phật Bồ-đề tất cả được tự tại, muốn thành Vô thượng Bồ-đề tùy ý liền thành. Nếu muốn dứt trừ tất cả duyên chấp giữ, trụ nơi đạo nhất hướng, ta cũng có thể làm được. Nhưng ta chẳng dứt, vì muốn Phật Bồ-đề rốt ráo. Ta cũng chẳng chứng Vô thượng Bồ-đề ngay, vì để hoàn thành bản nguyện: tận cùng tất cả thế giới hành đạo Bồ-tát, giáo hóa chúng sinh. Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ chín.

10. Đại Bồ-tát biết Phật chẳng thể nắm bắt được, Bồ-đề chẳng thể nắm bắt được, Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được, chúng sinh chẳng thể nắm bắt được, tâm chẳng thể nắm bắt được, hạnh chẳng thể nắm bắt được, quá khứ chẳng thể nắm bắt được, vị lai chẳng thể nắm bắt được, hiện tại chẳng thể nắm bắt được, tất cả thế giới chẳng thể nắm bắt được, hữu vi vô vi chẳng thể nắm bắt được. Bồ-tát như vậy là trụ nơi tịch tĩnh, trụ nơi thâm diệu, trụ nơi vắng lặng, trụ nơi không tránh, trụ nơi vô ngôn, trụ nơi vô nhị, trụ nơi vô đẳng, trụ nơi tự tánh, trụ nơi như lý, trụ nơi giải thoát, trụ nơi Niết-bàn, trụ nơi thật tế, mà cũng chẳng bỏ tất cả đại nguyện, chẳng bỏ tâm trí Nhất thiết, chẳng bỏ hạnh Bồ-tát, chẳng bỏ giáo hóa chúng sinh, chẳng bỏ các Ba-la-mật, chẳng bỏ điều phục chúng sinh, chẳng bỏ thừa sự chư Phật, chẳng bỏ diễn thuyết các pháp, chẳng bỏ làm trang nghiêm thế giới. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát phát đại nguyện, dù thấu rõ tất cả pháp tướng mà tâm đại Từ bi lại càng tăng trưởng, vô lượng công đức đều tu hành đủ, với các chúng sinh tâm không lìa bỏ. Vì sao? Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, phạm phu ngu mê chẳng hay chẳng biết, ta sẽ làm cho họ đều được khai ngộ, đối với các pháp tánh, chiếu rõ phân minh. Vì sao? Vì tất cả chư Phật an trụ tịch diệt mà dùng tâm đại Bi đối với các thế gian thuyết pháp giáo hóa chưa từng ngừng nghỉ. Nay ta sao lại rời bỏ đại Bi! Lại, trước kia ta đã phát tâm thế nguyện rộng lớn, phát tâm quyết định làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, phát tâm chữa nhóm tất cả thiện căn, phát tâm an trụ nơi thiện xảo hồi hướng, phát tâm xuất sinh trí tuệ sâu xa, phát tâm cứu mang tất cả chúng sinh, phát tâm bình đẳng với tất cả chúng sinh, nói lời chân thật, lời chẳng hư dối, nguyện ban cho tất cả chúng sinh đại pháp vô thượng, nguyện chẳng dứt chướng tánh của tất cả chư Phật. Nay tất cả chúng sinh chưa được giải thoát, chưa thành Chánh giác, chưa đủ Phật pháp, đại nguyện của ta chưa viên mãn thì tại sao ta lại muốn rời bỏ đại Bi! Đây là tâm thế nguyện Đại thừa như Kim cang thứ mười.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được trí đại thần thông vô thượng tánh Kim cang của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp đại phát khởi:

1. Đại Bồ-tát nghĩ: Ta sẽ cúng dường cung kính tất cả chư Phật. Đây là đại phát khởi thứ nhất.

2. Lại nghĩ: Ta sẽ nuôi lớn tất cả thiện căn của Bồ-tát. Đây là đại phát khởi thứ hai.

3. Lại nghĩ: Sau khi Đức Như Lai nhập Niết-bàn, ta sẽ trang nghiêm Phật pháp. Dùng tất cả thứ hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương xoa, tất cả hương bột, tất cả y, tất cả lọng, tất cả cờ, tất cả phướn để cúng dường tháp. Thọ trì, giữ gìn chánh pháp của Phật. Đây là đại phát khởi thứ ba.

4. Lại nghĩ: Ta sẽ giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh khiến họ được Vô thượng Bồ-đề. Đây là đại phát khởi thứ tư.

5. Lại nghĩ: Ta sẽ dùng cõi Phật trang nghiêm vô thượng để trang nghiêm tất cả thế giới. Đây là đại phát khởi thứ năm.

6. Lại nghĩ: Ta sẽ phát tâm đại bi vì một chúng sinh ở tất cả thế giới, trong mỗi thế giới đều cùng tốt kiếp đời vị lai, thật hành hạnh Bồ-tát. Như vì một chúng sinh, vì tất cả chúng sinh cũng như vậy, đều khiến họ được Vô thượng Bồ-đề, cho đến chẳng sinh một niệm mệt mỏi biếng lười. Đây là đại phát khởi thứ sáu.

7. Lại nghĩ: Chư Như Lai đó vô lượng, vô biên, ta sẽ ở chỗ một Đức Như Lai trải qua vô số kiếp cung kính cúng dường. Như ở nơi một Đức Như Lai, đối với tất cả Đức Như Lai cũng đều như vậy. Đây là đại phát khởi thứ bảy.

8. Lại nghĩ: Sau khi chư Như Lai đó diệt độ, mỗi Đức Như Lai có bao nhiêu xá-lợi, ta sẽ xây pháp bảo cao rộng bằng vô số thế giới, tạo tượng Phật cũng như vậy. Trong vô số kiếp dùng tất cả cờ, phướn, lọng, hương, hoa, y phục báu để cúng dường. Chẳng sinh một tâm niệm nhằm chán mệt mỏi là vì cúng dường chư Phật, vì thành tựu Phật pháp, vì giáo hóa chúng sinh, vì hộ trì chánh pháp, khai thị diễn nói. Đây là đại phát khởi thứ tám.

9. Lại nghĩ: Ta sẽ dùng thiện căn này thành tựu Vô thượng Bồ-đề được nhập địa của tất cả Như Lai, cùng với tất cả Như Lai thể tánh bình đẳng. Đây là đại phát khởi thứ chín.

10. Lại nghĩ: Khi ta đã thành Chánh giác, đối với tất cả thế giới trong vô số kiếp diễn nêu chánh pháp, thị hiện thần thông tự tại chẳng thể nghĩ bàn, thân, ngữ, ý chẳng mỗi một, chẳng rời chánh pháp. Vì do lực Phật hộ trì, vì tất cả chúng sinh mà siêng thật hành đại nguyện, vì đại Từ làm đầu, vì đại Bi rốt ráo, vì đại pháp vô tướng, vì trụ nơi chân thật ngữ, vì chứng tất cả pháp đều tịch diệt, vì biết tất cả chúng sinh đều chẳng thể nắm bắt được mà cũng chẳng trái những công hạnh đã làm, vì cùng Phật ba đời đồng một thể, vì cùng khắp cõi pháp cõi hư không, vì thông đạt chư pháp vô tướng, vì thành tựu bất sinh bất diệt, vì đầy đủ tất cả Phật pháp nên dùng sức của đại nguyện điều phục chúng sinh, làm Phật sự lớn không ngừng nghỉ. Đây là đại phát khởi thứ mười.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì chẳng dứt hạnh Bồ-tát, đầy đủ đại trí vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười đại sự rất ráo:

1. Đại sự rất ráo cung kính cúng dường tất cả Như Lai.

2. Đại sự rất ráo tùy nghĩ nhớ đến chúng sinh nào có thể cứu hộ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

3. Đại sự rốt ráo chuyên cầu tất cả Phật pháp.
4. Đại sự rốt ráo chứa nhóm tất cả thiện căn.
5. Đại sự rốt ráo tư duy tất cả Phật pháp.
6. Đại sự rốt ráo viên mãn tất cả đại nguyện.
7. Đại sự rốt ráo thành tựu tất cả hạnh Bồ-tát.
8. Đại sự rốt ráo phụng sự tất cả Thiện tri thức.
9. Đại sự rốt ráo đi đến tất cả thế giới, trú xứ của chư Phật.
10. Đại sự rốt ráo nghe và thọ trì chánh pháp của chư Phật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được sự rốt ráo nơi đại trí tuệ Vô thượng Bồ-đề.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười đức tin bất hoại:

1. Tin bất hoại đối với tất cả chư Phật.
2. Tin bất hoại đối với tất cả Phật pháp.
3. Tin bất hoại đối với tất cả Thánh Tăng.
4. Tin bất hoại đối với tất cả Bồ-tát.
5. Tin bất hoại đối với tất cả Thiện tri thức.
6. Tin bất hoại đối với tất cả chúng sinh.
7. Tin bất hoại đối với đại nguyện của tất cả Bồ-tát.
8. Tin bất hoại đối với tất cả hạnh Bồ-tát.
9. Tin bất hoại đối với sự cung kính cúng dường tất cả chư Phật.
10. Tin bất hoại đối với phương tiện thiện xảo, giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh của Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được đức tin bất hoại đại trí tuệ vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều được thọ ký:

1. Bên trong có sự hiểu biết sâu xa, được thọ ký.
2. Có thể tùy thuận phát khởi những thiện căn của Bồ-tát, được thọ ký.
3. Tu hạnh rộng lớn, được thọ ký.
4. Hiện tiền, được thọ ký.
5. Chẳng hiện tiền, được thọ ký.
6. Nhân tự tâm chứng Bồ-đề, được thọ ký.
7. Thành tựu nhãn, được thọ ký.
8. Giáo hóa điều phục chúng sinh, được thọ ký.
9. Rốt ráo tất cả kiếp số, được thọ ký.
10. Tất cả hạnh Bồ-tát tự tại, được thọ ký.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này, thì ở chỗ chư Phật được thọ ký.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ thiện căn hồi hướng và do đó có thể dùng tất cả thiện căn để hồi hướng:

1. Do thiện căn của ta đồng với nguyện của Thiện tri thức nên thành tựu như vậy, chẳng thành tựu gì khác.
2. Do thiện căn của ta đồng với tâm của Thiện tri thức, nên thành tựu như vậy, chẳng thành tựu gì khác.
3. Do thiện căn của ta đồng với hạnh của Thiện tri thức, nên thành tựu như vậy, chẳng thành tựu gì khác.
4. Do thiện căn của ta đồng với thiện căn của Thiện tri thức, nên thành tựu như

vậy, chẳng thành tựu gì khác.

5. Do thiện căn của ta đồng với sự bình đẳng của Thiện tri thức, nên thành tựu như vậy, chẳng thành tựu gì khác.

6. Do thiện căn của ta đồng với niệm của Thiện tri thức, nên thành tựu như vậy, chẳng thành tựu gì khác.

7. Do thiện căn của ta đồng với sự thanh tịnh của Thiện tri thức, nên thành tựu như vậy, chẳng thành tựu gì khác.

8. Do thiện căn của ta đồng với chỗ an trụ của Thiện tri thức, nên thành tựu như vậy, chẳng thành tựu gì khác.

9. Do thiện căn của ta đồng với sự viên mãn của Thiện tri thức, nên thành tựu như vậy, chẳng thành tựu gì khác.

10. Do thiện căn của ta đồng với sự bất hoại của Thiện tri thức, nên thành tựu như vậy, chẳng thành tựu gì khác.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được thiện căn hồi hướng vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp được trí tuệ:

1. Được trí tuệ bố thí tự tại.

2. Được trí tuệ hiểu sâu tất cả Phật pháp.

3. Được trí tuệ nhập trí Như Lai.

4. Được trí tuệ có thể đoạn nghi trong tất cả vấn đáp.

5. Được trí tuệ nhập nghĩa của người trí.

6. Được trí tuệ có thể hiểu sâu ngôn ngữ âm thanh thiện xảo trong tất cả Phật pháp của tất cả chư Phật.

7. Được trí tuệ hiểu sâu ở chỗ chư Phật gieo ít căn lành, tất có thể đạt đầy đủ tất cả pháp bạch tịnh, được trí vô lượng của Như Lai.

8. Được trí tuệ thành tựu trụ bất tư nghi của Bồ-tát.

9. Được trí tuệ ở trong một niệm đều có thể đi đến vô số cõi Phật.

10. Được trí tuệ giác ngộ quả vị Bồ-đề của chư Phật, nhập tất cả pháp giới, nghe trì tất cả pháp của Phật nói, vào sâu những ngôn ngữ âm thanh trang nghiêm của tất cả Như Lai.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được hiện chứng trí vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp phát tâm rộng lớn vô lượng, vô biên:

1. Ở chỗ của tất cả chư Phật phát tâm rộng lớn vô lượng, vô biên.

2. Quán tất cả cõi chúng sinh phát tâm rộng lớn vô lượng, vô biên.

3. Quán sát tất cả cõi, tất cả đời, tất cả pháp giới, phát tâm rộng lớn vô lượng, vô biên.

4. Quán sát tất cả pháp đều như hư không, phát tâm rộng lớn vô lượng, vô biên.

5. Quán sát hạnh rộng lớn của Bồ-tát, phát tâm rộng lớn vô lượng, vô biên.

6. Chánh niệm về tất cả chư Phật ba đời, phát tâm rộng lớn vô lượng, vô biên.

7. Quán sát những quả báo của nghiệp chẳng nghĩ bàn, phát tâm rộng lớn vô lượng, vô biên.

8. Làm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật phát tâm rộng lớn vô lượng, vô biên.

9. Vào khắp đại hội của tất cả chư Phật phát tâm rộng lớn vô lượng, vô biên.

10. Quán sát diệu âm của tất cả Như Lai, phát tâm rộng lớn vô lượng, vô biên.

Nếu chư Bồ-tát an trụ mười tâm rộng lớn này thì được biến trí tuệ rộng lớn vô

lượng, vô biên nơi tất cả Phật pháp.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười phục tạng:

1. Biết tất cả pháp là tạng khởi hạnh công đức.
2. Biết tất cả pháp là tạng chánh tư duy.
3. Biết tất cả pháp là tạng Đà-la-ni chiếu sáng.
4. Biết tất cả pháp là tạng biện tài khai diễn.
5. Biết tất cả pháp là tạng báu vô số thiện giác chân thật.
6. Biết tất cả thần thông tự tại của Phật là tạng quán sát thị hiện.
7. Biết tất cả pháp là tạng thiện xảo xuất sinh bình đẳng.
8. Biết tất cả pháp là tạng thường thấy tất cả chư Phật.
9. Biết tất cả kiếp chẳng thể nghĩ bàn là tạng biết rõ sự tồn tại đều như huyễn.
10. Biết tất cả chư Phật, Bồ-tát là tạng phát sinh lòng tin thanh tịnh hoan hỷ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được pháp tạng trí tuệ vô thượng của tất cả chư Phật, có thể điều phục hết tất cả chúng sinh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười luật nghi:

1. Luật nghi chẳng hủy báng tất cả Phật pháp.
2. Luật nghi chẳng hoại tâm tin ưa tất cả chư Phật.
3. Luật nghi tôn trọng cung kính tất cả Bồ-tát.
4. Luật nghi chẳng bao giờ lia bỏ tâm mến ưa tất cả Thiện tri thức.
5. Luật nghi chẳng khởi tâm nhớ nghĩ tất cả hàng Thanh văn, Độc giác.
6. Luật nghi xa lia tất cả sự thoái chuyển đạo Bồ-tát.
7. Luật nghi chẳng khởi tất cả tâm tổn hại chúng sinh.
8. Luật nghi tu tất cả thiện căn đều khiến rất ráo.
9. Luật nghi đều có thể hàng phục được tất cả ma.
10. Luật nghi đều làm viên mãn tất cả Ba-la-mật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được luật nghi đại trí vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tự tại:

1. Mạng tự tại, vì trụ nơi thọ mạng trong vô số kiếp.
2. Tâm tự tại, vì trí tuệ có thể nhập vô số Tam-muội.
3. Đồ dùng tự tại, vì hay dùng vô lượng đồ trang nghiêm để trang nghiêm tất cả thế giới.
4. Nghiệp tự tại, vì tùy thời thọ báo.
5. Thọ sinh tự tại, vì thị hiện thọ sinh nơi tất cả thế giới.
6. Hiểu biết tự tại, vì thấy Phật đầy khắp tất cả thế giới.
7. Nguyện tự tại, vì trong các cõi tùy ý muốn tùy thời mà thành Chánh giác.
8. Thần lực tự tại, vì thị hiện tất cả đại thần thông.
9. Pháp tự tại, vì thị hiện vô biên pháp môn.
10. Trí tự tại, vì trong mỗi niệm thị hiện mười Lực, Vô úy thành Chánh giác của Như Lai.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được viên mãn tất cả các môn Ba-la-mật, trí tuệ thần lực, Bồ-đề tự tại của chư Phật.

